

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QNG-QLDN2
V/v hướng dẫn xác định doanh thu bán
cây giống, lập hóa đơn và xác định chi
phí quản lý doanh nghiệp

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum
Mã số thuế: 6100223226
Địa chỉ: Số 245, đường Lê Hồng Phong, Phường Kon
Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 03/09/2026 Thuế tỉnh Quảng Ngãi nhận được công văn số 17/CV-SNL
KT ngày 13/8/2026 của Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum (gọi tắt là Công
ty) về việc hướng dẫn xác định doanh thu bán cây giống, lập hóa đơn giao cho
người mua và chi phí tiền công cán bộ kỹ thuật khi xác định thu nhập chịu thuế
thu nhập doanh nghiệp. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày
15/12/2025 của Chính phủ quy định về doanh thu như sau:

“Điều 8. Doanh thu

*Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại Điều 8
Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.*

*1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia
công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được
hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.*

*a) Đối với doanh nghiệp kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp
khấu trừ thuế thì doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là doanh thu không
có thuế giá trị gia tăng;*

*b) Đối với doanh nghiệp kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp
trực tiếp trên giá trị gia tăng thì doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp bao
gồm cả thuế giá trị gia tăng.*

2. Thời điểm xác định doanh thu

*a) Đối với hoạt động bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu,
quyền sử dụng hàng hóa cho người mua;*

*b) Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung
ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua trừ
trường hợp nêu tại khoản 3 Điều này;*

*c) Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thời điểm xác định doanh thu ngoài các
trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này”.*

- Căn cứ điểm a,b,c Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như nhập doanh nghiệp, như sau:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 của Nghị định này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

a1) Khoản chi phí phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ tối đa không quá 200% tính trên chi phí thực tế cho hoạt động này (không bao gồm các khoản chi quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định này) phát sinh trong kỳ tính thuế tại doanh nghiệp;

a2) Việc xác định mức chi được trừ cho hoạt động nghiên cứu và phát triển quy định tại điểm này phải đảm bảo sau khi áp dụng mức chi bổ sung, doanh nghiệp không bị lỗ;

a3) Việc xác định khoản chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp: Mua sản phẩm là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rom, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp bán ra; mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt) và Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm;

c) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng”.

- Căn cứ Khoản 3, điểm a Khoản 8 Điều 10 Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“Điều 10. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Các khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này.

3. Các khoản chi được bù đắp bằng nguồn kinh phí khác; khoản chi đã được chi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của doanh nghiệp.

...

8. Chi cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phải trả khác cho người lao động doanh nghiệp đã hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật;”

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ; xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trừ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Hóa đơn điện tử phải theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán và quy định tại Điều 10 Nghị định này, bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Người bán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hóa đơn đã lập.”

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung vướng mắc của Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum, Thuế tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum (là bên B) ký hợp đồng bán cây giống cho bên A, Công ty xuất hóa đơn cho bên A thì phần doanh thu bán cây giống này Công ty ghi nhận doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

- Đối với chi phí tư vấn, chi phí tập huấn kỹ thuật, chi phí vật tư, thuốc BVTV năm 2026 được NSNN hỗ trợ không thuộc ngành nghề kinh doanh của Công ty (bên B): Trường hợp Bên C (người bán) cung cấp hàng hóa cho Bên A (người mua),

Bên A thanh toán tiền NSNN cho Bên C thì Bên C (người bán) phải lập hóa đơn điện tử để giao cho Bên A (người mua) theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP. Công ty (Bên B) chỉ nhận hàng hóa do Bên C giao để cấp phát cho các hộ dân, nếu Bên C xuất hóa đơn cho bên B là không đúng quy định.

- Đối với chi phí công cán bộ kỹ thuật là phần vốn đối ứng của bên B hàng năm, doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí và kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh hàng năm nếu khoản chi này không thuộc trường hợp các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định tại Khoản 3, điểm a và Khoản 8 Điều 10 Nghị định 320/2025/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng đủ điều kiện quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum căn cứ các quy định của pháp luật, đối chiếu với tình hình thực tế phát sinh tại Công ty để thực hiện đúng theo quy định.

Thuế tỉnh Quảng Ngãi trả lời để Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng QLDN1, CNTT, NVDTTC, KTr1, KTr2;
- Văn phòng (Trả kết quả TMS);
- Website Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, QLDN2 (7 bản).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Lê Tiến Đông